

Số: /BC-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày tháng 8 năm 2025

BÁO CÁO

Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị

Thực hiện chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh tại Công văn số 56/UBND-KGVX ngày 05/7/2025 về việc rà soát, triển khai kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban Chỉ đạo Trung ương; Công văn số 126/UBND-KGVX ngày 08/7/2025 về việc tiếp tục rà soát, triển khai Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW trên địa bàn tỉnh và căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị;

Sở Khoa học và Công nghệ đã có Công văn số 53/SKHCN-BCVT&CDS ngày 08/7/2025 về việc đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương; có 56 cơ quan, đơn vị báo cáo kết quả thực hiện, cụ thể theo ***Phụ lục đính kèm.***

Sở Khoa học và Công nghệ tổng hợp báo cáo kết quả triển khai, như sau:

I. Kết quả triển khai thực hiện các nhiệm vụ

1. Kết quả triển khai các văn bản liên quan đến việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW

- Quán triệt nội dung Kế hoạch số 02/KHBCĐTW¹ cho toàn bộ công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan, đơn vị để biết và triển khai thực hiện. Ban hành các Kế hoạch, công văn hướng dẫn, đơn đốc để tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính, cải cách thủ tục hành chính, chuyển đổi số tại cơ quan, đơn vị.

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Kế hoạch số 05-KH/TU ngày 20/7/2025 Kế hoạch hành động Triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

¹Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW của Ban chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị.

- Lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh và địa phương nghiêm túc triển khai, thực hiện các chỉ đạo, hướng dẫn của UBND tỉnh liên quan đến việc triển khai thực hiện Kế hoạch số 02/KH/BCĐTW².

- Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 130/KH-UBND ngày 11/6/2025 về Triển khai các nhiệm vụ liên quan đến hệ thống thông tin dùng chung trọng điểm tỉnh Quảng Ngãi khi thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính theo mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

2. Kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW

*** Giai đoạn đến ngày 30/6/2025**

2.1. Xây dựng, ban hành và công bố mã định danh điện tử của các cơ quan, đơn vị theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg, ngày 22/7/2020 được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 09/2025/QĐ-TTg ngày 14/4/2025

UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 958/QĐ-UBND ngày 20/6/2025 về việc ban hành bổ sung mã định danh điện tử cho các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

Sau khi thành lập tỉnh Quảng Ngãi trên cơ sở hợp nhất tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và tỉnh Kon Tum, Sở Khoa học và Công nghệ đã Dự thảo quy hoạch danh sách mã định danh điện tử theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính, đồng thời đã tổ chức lấy ý kiến các đơn vị địa phương; đang đề nghị các đơn vị, địa phương rà soát thông tin và bổ sung danh sách mã định danh mới theo Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

2.2. Rà soát quy trình, công bố, công khai danh mục các thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện từ ngày 01/7/2025

- UBND tỉnh đã ban hành các Quyết định về việc phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực thuộc thẩm quyền giải quyết của các sở, ban, ngành tỉnh và UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh.³

² Các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh: 4365/UBND-KGVX ngày 30/6/2025; 4290/UBND-TTHC ngày 28/6/2025; 4288/UBND-KGVX ngày 27/6/2025; 4281/UBND-KGVX ngày 27/6/2025; 4232/UBND-KGVX ngày 27/6/2025; 4289/UBND-TTHC ngày 27/6/2025; 4257/UBND-KGVX ngày 27/6/2025; 4200/UBND-KGVX ngày 26/6/2025; 4208/UBND-KGVX ngày 26/6/2025; 4209/UBND-KGVX ngày 26/6/2025; 4180/UBND-KGVX ngày 26/6/2025; 4028/UBND-KGVX ngày 23/6/2025; 3995/UBND-KGVX ngày 23/6/2025.

³ Quyết định số: 1044/QĐ-UBND ngày 26/6/2025; 1091/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; 1055/QĐ-UBND ngày 26/6/2025; 1117/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; 1165/QĐ-UBND ngày 30/6/2025; 1155/QĐ-UBND ngày 30/6/2025; 1156/QĐ-UBND ngày 30/6/2025; 1157/QĐ-UBND ngày 30/6/2025; 1164/QĐ-UBND ngày 30/6/2025; 1136/QĐ-UBND ngày 28/6/2025; 1097/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; 1121/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; 1126/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; 1118/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; 1115/QĐ-UBND ngày 02/7/2025; 1104/QĐ-UBND ngày 01/7/2025; 1067/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; 1069/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; 1089/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; 1090/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; 1096/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; 829/QĐ-UBND ngày 02/6/2025; 1116/QĐ-UBND ngày 27/6/2025; ...

- Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiêm túc chỉ đạo triển khai rà soát quy trình, công bố, công khai danh mục các thủ tục hành chính của cơ quan đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện từ ngày 01/7/2025.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Văn phòng UBND tỉnh và các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện tích hợp, công khai TTHC và cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; đảm bảo cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên địa bàn tỉnh ngay từ khi chính thức vận hành chính quyền địa phương 02 cấp từ ngày 01/7/2025.

- Đến nay đã có 108 cơ quan tham gia sử dụng (Sở ban ngành: 12, UBND cấp xã: 96); có 2.184 TTHC được số hóa lên hệ thống (*trong đó có 848 dịch vụ công trực tuyến toàn trình và 1.336 dịch vụ công trực tuyến một phần*).

2.3. Về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ

Chủ động rà soát, đánh giá hiệu quả việc triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC) bảo đảm kết nối liên thông, khai thác hiệu quả thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành, phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tổ chức triển khai đầy đủ, đồng bộ các giải pháp bảo mật kênh truyền, bảo mật dữ liệu và cấp đầy đủ các thiết bị bảo mật cơ yếu tại cơ quan để phục vụ chính quyền địa phương 02 cấp đi vào hoạt động theo quy định.

2.4. Tổ chức chương trình nâng cao kỹ năng số cho người dân hoặc các chương trình hỗ trợ người dân thực hiện số hóa và nộp hồ sơ; triển khai các hoạt động truyền thông chủ động và minh bạch; truyền tải lợi ích của việc thực hiện DVCTT và tăng tương tác 2 chiều giữa người dân, doanh nghiệp với cơ quan nhà nước.

Cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh tham gia đầy đủ các lớp tập huấn nâng cao kỹ năng số, đảm bảo vận hành chính quyền địa phương 2 cấp, như: lớp tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ liên quan đến công tác tổ chức xây dựng Đảng, quản lý nhà nước, tổ chức và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị ở cấp xã (mới)⁴; tập huấn triển khai thực hiện các nhiệm vụ cho Bí thư, Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND, Chủ tịch UBND cấp xã, đặc khu; ...

Ngày 28/7/2025, UBND tỉnh tổ chức Lễ phát động Phong trào “Bình dân học vụ số” trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, trực tiếp kết hợp trực tuyến (trực tiếp tại Hội trường UBND tỉnh; trực tuyến đến các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy; các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; trực tuyến đến 96 điểm cầu cấp xã, phường, đặc khu). Đồng thời, mời giảng viên Tập đoàn FPT tập huấn về kỹ năng sử dụng AI cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của các cơ quan nhà nước trong xử lý công việc.

⁴ Giấy mời số 1011-GM/TU ngày 11/6/2025 của BTV Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

2.5. Thực hiện rà soát, khắc phục những hạn chế bất cập để: (1) Cung cấp 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp; (2) Cung cấp 982 dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình phát sinh 10 hồ sơ/năm/tỉnh

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động rà soát các TTHC thuộc thẩm quyền nhằm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ được giao và đề xuất phương án, giải pháp khắc phục những hạn chế bất cập để cung cấp các dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình phát sinh 10 hồ sơ/năm.

2.6. (1) Nhanh chóng bố trí trụ sở, trang cấp thiết bị, phân công lãnh đạo, bố trí nhân lực, hệ thống hạ tầng mạng đáp ứng yêu cầu Nghị định số 118/2025/NĐ-CP bảo đảm giải quyết TTHC bao gồm cả trực tiếp, trực tuyến 100% thủ tục hành chính phi địa giới cấp tỉnh; (2) Nâng cao chất lượng phục vụ và năng suất lao động, chuyên nghiệp hoá và trả lương cạnh tranh với khu vực tư nhân; (3) Tận dụng ngay các trụ sở hiện có sau sáp nhập, bảo đảm khang trang, hiện đại và thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp khi giao dịch.

Theo hướng dẫn của Bộ Tài chính, UBND tỉnh ban hành các Quyết định phê duyệt phương án sắp xếp, bố trí, xử lý tài sản công cấp tỉnh, cấp huyện và hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện bàn giao, tiếp nhận tài sản khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính. Hiện nay, các cơ quan, đơn vị, địa phương đang hoàn chỉnh hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh quyết định giao tài sản để quản lý, sử dụng. Trên cơ sở đó, xây dựng kế hoạch xử lý trụ sở, tài sản dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính tại cơ quan, đơn vị, địa phương mình để UBND tỉnh ban hành Kế hoạch xử lý trụ sở, tài sản dôi dư sau sắp xếp đơn vị hành chính của tỉnh bảo đảm 6 rõ: “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”, không để thất thoát, xuống cấp, lãng phí tài sản công.⁵

2.7. Hoàn thành việc tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

Về cơ bản đã hoàn thành việc tích hợp, cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

2.8. Khắc phục ngay các bất cập, hạn chế về chất lượng dịch vụ công trực tuyến đang cung cấp, bảo đảm việc thực hiện thực chất, hiệu quả, thông suốt, không bị gián đoạn khi thực hiện đóng giao diện Cổng dịch vụ công cấp tỉnh và thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương thường xuyên phối hợp Sở Khoa học và Công nghệ, Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh và các bộ phận liên quan để phối hợp điều chỉnh các quy trình nội bộ (cấp tỉnh, cấp xã) các thủ tục dịch vụ công trực tuyến đang cung cấp, bảo đảm việc thực hiện thực

⁵ Báo cáo số 05-BC/ĐU ngày 14/7/2025 của Ban Thường vụ Đảng ủy UBND tỉnh.

chất, hiệu quả, thông suốt, không bị gián đoạn khi thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính, triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp.

2.9. *Rà soát, đánh giá, nâng cấp, phát triển các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, Hệ thống họp trực tuyến, Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, Hệ thống thư điện tử, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống quản lý cán bộ, công chức viên chức, Cổng thông tin điện tử...) để đáp ứng yêu cầu sắp xếp đơn vị hành chính, thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp và triển khai Cổng Dịch vụ công quốc gia trở thành điểm “một cửa sổ” tập trung, duy nhất.*

Đã tổ chức các đợt làm việc giữa các cơ quan của 2 tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và Kon Tum; trên cơ sở Báo cáo số 1345/BC-SKHCN ngày 19/6/2025 về Đề xuất lựa chọn lựa Hệ thống thông tin dùng chung trọng điểm của tỉnh Quảng Ngãi sau hợp nhất tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và tỉnh Kon Tum, đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Công văn số 3974/UBND-KGVX ngày 20/6/2025 triển khai hệ thống thông tin dùng chung chủ yếu của tỉnh Quảng Ngãi (mới) để chuẩn y, chỉ đạo thực hiện.

2.10. *Hoàn thành đánh giá, lựa chọn các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành (Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh, Hệ thống họp trực tuyến, Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc, Hệ thống thư điện tử, Hệ thống thông tin báo cáo, Hệ thống quản lý cán bộ, công chức viên chức, Cổng thông tin điện tử...) sẽ tiếp tục sử dụng trong giai đoạn sau sắp xếp; đối với các hệ thống thông tin có chức năng tương tự không đưa lựa chọn thì có phương án phù hợp để bảo đảm khai thác, sử dụng, tra cứu thông tin, dữ liệu.*

Các cơ quan, đơn vị, địa phương đã tổ chức rà soát, đánh giá toàn diện các hệ thống thông tin phục vụ hoạt động và chỉ đạo, điều hành và lựa chọn các hệ thống đáp ứng yêu cầu để tiếp tục sử dụng ổn định, hiệu quả sau khi sắp xếp đơn vị hành chính.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh, các hệ thống trọng tâm sau đây được đưa vào thực hiện trong Giai đoạn 1 của Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW (đến ngày 30/6/2025): (1) Hệ thống Thư điện tử công vụ; (2) Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu (LGSP); (3) Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; (4) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; (5) Cổng thông tin điện tử tỉnh; (6) Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; (7) Hệ thống hội nghị truyền hình tỉnh.

Tình hình kết quả thực hiện, như sau:

(1) Hệ thống Thư điện tử công vụ

- Sử dụng hệ thống hiện có của tỉnh Quảng Ngãi để tiếp tục sử dụng cho tỉnh Quảng Ngãi (mới).

- Đến hết ngày 30/6/2025, tổng số tài khoản thư điện tử tạo lập cho công chức, viên chức của tỉnh Quảng Ngãi (mới) là **26.082 tài khoản**, đảm bảo nhu cầu hoạt động (đối với địa bàn Kon Tum, tài khoản dành cho viên chức là sẽ tiếp tục cập nhật).

(2) Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu (LGSP)

- Sử dụng hệ thống hiện có của tỉnh Quảng Ngãi để tiếp tục sử dụng cho tỉnh Quảng Ngãi (mới).

- Đã tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành danh mục định danh điện tử cho các cơ quan, đơn vị (*Quyết định số 952/QĐ-UBND ngày 20/6/2025*).

- Đã cài đặt trên hệ thống LGSP tỉnh Quảng Ngãi, đảm bảo hoạt động cho cơ quan của tỉnh Quảng Ngãi (mới), đơn vị của tỉnh Quảng Ngãi (cũ); đối với các đơn vị sự nghiệp của tỉnh Kon Tum, sẽ tiếp tục cập nhật.

(3) Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành

- Sử dụng hệ thống hiện có của tỉnh Quảng Ngãi để tiếp tục sử dụng cho tỉnh Quảng Ngãi (mới).

- Đã cấu hình cho các cơ quan, tổ chức trên hệ thống; đã thiết lập **9.100** tài khoản cho cán bộ, công chức; đã đưa vào vận hành, khai thác từ ngày 1/7/2025.

(4) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh

- Sử dụng hệ thống hiện có của tỉnh Quảng Ngãi để tiếp tục sử dụng cho tỉnh Quảng Ngãi (mới).

- Đã cấu hình cho các cơ quan, tổ chức trên hệ thống; đã thiết lập **8.200** tài khoản cho cán bộ, công chức (có liên quan);

- Đã hoàn thành cấu hình **2.184** TTHC (*tăng do thực hiện 28 Nghị định về phân quyền, phân cấp; phân định thẩm quyền giữa Chính phủ và chính quyền địa phương 2 cấp*).

- Tổng số dịch vụ công trực tuyến toàn trình và một phần đã tích hợp lên Cổng DVCQG: **1.784**; trong đó: Toàn trình: **539**, Một phần: **1.245**.

- Về Kết nối Cổng DVCQG: Tính đến ngày 09/6/2025, Quảng Ngãi là **1 trong 5 tỉnh** đã hoàn thành việc tích hợp DVC trực tuyến trên cổng DVC quốc gia (số liệu: Công điện số 90/CĐ-TTg ngày 17/6/2025; 5085/VPCP-KSTT ngày 09/6/2025: TPHCM, Ninh Thuận, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Vĩnh Long).

- Đã đưa vào vận hành, khai thác từ ngày 01/7/2025

(5) Cổng thông tin điện tử tỉnh

- Sử dụng hệ thống hiện có của tỉnh Quảng Ngãi để tiếp tục sử dụng cho tỉnh Quảng Ngãi (mới).

- Đã thiết lập Cổng/Trang thông tin điện tử cho **96** xã mới; đưa vào hoạt động và kết thúc hoạt động của Cổng/Trang thông tin điện tử UBND cấp huyện và UBND cấp xã (cũ) của tỉnh Quảng Ngãi (cũ).

(6) Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh

- Sử dụng hệ thống hiện có của tỉnh Quảng Ngãi để tiếp tục sử dụng cho tỉnh Quảng Ngãi (mới).

- Đã cấu hình cho các cơ quan, tổ chức trên hệ thống; đã thiết lập tài khoản cho cán bộ, công chức; đã đưa vào vận hành, khai thác.

(7) Hệ thống hội nghị truyền hình tỉnh

- Hệ thống gồm MCU tỉnh đặt tại Hội trường UBND tỉnh có khả năng kết nối **100** điểm, Đã kết nối với **13** sở, ban ngành (*thêm 01 cơ quan: Sở Ngoại vụ là 14: Chưa thực hiện*);

- **96** UBND cấp xã đã sử dụng đường truyền Mạng TSLCD; có **69** điểm cầu cấp xã đã có thiết bị để kết nối, đối với các xã còn lại kết hợp giải pháp dùng VNPT Meeting.

- Đã tổ chức kiểm tra kết nối, thử nghiệm từ Trung ương với tỉnh, với xã và đã đưa vào ứng dụng.

(8) Chữ ký số

- Tổng số chữ ký số tổ chức đang có là **1.880**; Tổng số chữ ký số cá nhân đang có là **10.136** (không bao gồm cơ quan Đảng).

- Đã sẵn sàng về chữ ký số cá nhân cho công chức sử dụng kể từ ngày 1/7/2025; đối với **96** xã mới, đã khai báo điều chỉnh thông tin từ chữ ký số của cơ quan cũ sang cơ quan mới để sử dụng theo hướng dẫn của Ban Cơ yếu Chính phủ (*đồng thời thực hiện ủy quyền việc quản lý khôi phục, thay đổi thông tin chứng thư chữ ký số công vụ cho Sở Khoa học và Công nghệ*).

2.11. Theo phân cấp, chủ động bố trí nguồn lực, kinh phí thực hiện phân loại hồ sơ, tài liệu để xác định những loại tài liệu cần số hóa; bảo đảm trang thiết bị đầu cuối; đường truyền; bố trí nhân sự và đào tạo, tập huấn nghiệp vụ tham gia số hóa.

Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động bố trí nhân sự, kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cấp bách để triển khai chính quyền địa phương 2 cấp từ 01/7/2025.

2.12. Về nhân lực cho chuyển đổi số

- Nhân lực hỗ trợ người dân, doanh nghiệp

+ Mỗi xã đã cử công chức lãnh đạo và công chức chuyên viên;

+ Đơn vị cung dịch vụ là VNPT đã bố trí lực lượng tại địa bàn, công bố, niêm yết danh sách cán bộ kỹ thuật hỗ trợ trên các nhóm zalo;

+ Nhân lực Viettel đã triển khai bố trí đầy đủ trên địa bàn Quảng Ngãi.

- Nhân lực hỗ trợ cán bộ, công chức

+ Đã lập danh sách bố trí mỗi xã một cán bộ và cán bộ Trung tâm hành chính công xã, lập danh sách và niêm yết công khai số điện thoại Bí thư, Chủ tịch UBND cấp xã;

+ VNPT bố trí cán bộ kỹ thuật hỗ trợ địa bàn để hỗ trợ 2 ứng dụng chính (Quản lý văn bản, HTTT GQTTHC);

+ Viettel bố trí cán bộ kỹ thuật hỗ trợ trực tuyến đối với thiết lập, cập nhật thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử xã.

2.13. Kinh phí chi cho khoa học, công nghệ và chuyển đổi số (số tiền, tỷ lệ so với tổng chi) và tỷ lệ giải ngân đến nay (số liệu của tỉnh mới)

Kinh phí đã giải ngân đến 30/6/2025 chi cho khoa học, công nghệ và chuyển đổi số sau sáp nhập tỉnh với tổng số tiền: 18.315 triệu đồng, đạt 38% so với dự toán giao đầu năm.

*** Giai đoạn từ 01/7/2025 đến nay**

- Các hệ thống trọng tâm như: (1) Hệ thống Thư điện tử công vụ; (2) Nền tảng tích hợp chia sẻ dữ liệu (LGSP); (3) Hệ thống phần mềm Quản lý văn bản và điều hành; (4) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; (5) Cổng thông tin điện tử tỉnh; (6) Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh; (7) Hệ thống hội nghị truyền hình tỉnh đã được đưa vào thực hiện trong Giai đoạn 1 của Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW và tiếp tục đảm bảo hoạt động, đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành, vận hành chính quyền địa phương 2 cấp từ 01/7/2025 đến nay.

- Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, thời gian qua luôn hoạt động ổn định, đảm bảo kết nối, tích hợp đúng thời gian, lộ trình triển khai của các bộ, ngành, Trung ương. Hiện nay, đã hoàn thành việc nâng cấp hệ thống đáp ứng triển khai sắp xếp lại chính quyền địa phương 2 cấp, đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại bộ phận một cửa và Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Dịch vụ công trực tuyến:

+ Kết quả đến ngày 14/6/2025, theo báo cáo của Văn phòng Chính phủ tại Báo cáo số 5333/BC-VPCP ngày 14/6/2025, ***tỉnh Quảng Ngãi là 1 trong 5 tỉnh đã hoàn thành 100% việc tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia với 2.127 thủ tục hành chính trực tuyến.***

+ Từ ngày 15/6/2025 đến 14/7/2025 (tính theo kỳ báo cáo): Tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến của các sở, ban, ngành tỉnh là 8.319 hồ sơ, đạt tỷ lệ bình quân 79,4%; Tổng số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến của Ủy ban nhân dân các xã, phường, đặc khu là 7.747 hồ sơ, đạt tỷ lệ bình quân 68,84%.

- Triển khai thực hiện Công điện số 90/CĐ-TTg ngày 17 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ; trong đó có nhiệm vụ: “Rà soát, cấu trúc lại dịch vụ công trực tuyến trên cơ sở tái sử dụng dữ liệu, liên thông điện tử để cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, đẩy mạnh cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, thực chất, hiệu quả; không xây dựng mới dịch vụ công trực tuyến đối với các thủ tục hành chính không có hồ sơ trong 03 năm liền để tránh lãng phí”. Trên cơ sở rà soát, đề xuất của các sở, ban, ngành trên địa bàn tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh đã tổng hợp tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi

cung cấp thông tin danh mục gồm 550 thủ tục hành chính không có hồ sơ trong 03 năm liên (2022, 2023, 2024) gửi Văn phòng Chính phủ tại Công văn số 645/UBND-TTHC ngày 24/7/2025.

- Mạng Truyền số liệu chuyên dùng đã được triển khai đến 100% các cơ quan cấp tỉnh và 100% cấp xã (96/96 xã, phường, đặc khu); cán bộ, công chức đều được trang bị máy tính để phục vụ cập nhật, khai thác, sử dụng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm dùng chung trên mạng Internet và trên mạng thông tin diện rộng của các cơ quan, tổ chức đảng tỉnh có tích hợp giải pháp bảo mật của Ban Cơ yếu Chính phủ.

- Chữ ký số chuyên dùng công vụ đáp ứng dịch vụ công trực tuyến:

- + Hoàn thành triển khai tích hợp ký số vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh phục vụ việc số hóa hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính, đảm bảo đáp ứng triển khai dịch vụ công trực tuyến.

- + Tiếp tục hỗ trợ các cơ quan, đơn vị, địa phương thay đổi thông tin chữ ký số cá nhân và tổ chức. Đến nay, đã thực hiện các thủ tục, hồ sơ đề nghị cấp mới hơn 1.000 chữ ký số, thay đổi thông tin hơn 4.200 chứng thư số cho các tổ chức, cá nhân thuộc các cơ quan, tổ chức đảng và các sở, ban, ngành trong tỉnh trên cổng dịch vụ công trực tuyến.

- Các doanh nghiệp viễn thông tiếp tục bố trí nhân sự hỗ trợ các địa phương: VNPT bố trí cán bộ kỹ thuật hỗ trợ địa bàn để hỗ trợ 2 ứng dụng chính (Quản lý văn bản, HTTT GQTTHC); Viettel bố trí cán bộ kỹ thuật hỗ trợ trực tuyến đối với thiết lập, cập nhật thông tin trên Cổng/Trang thông tin điện tử xã.

- Các sở, ban, ngành, địa phương tiếp tục rà soát, đánh giá các TTHC để thực hiện hiệu quả các quy định về thủ tục hành chính, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc liên quan đến tổ chức, cá nhân góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chỉ số cải cách hành chính, chỉ số hài lòng của người dân.

- Các địa phương: Hoàn thành việc kiện toàn tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương; Triển khai việc tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính bằng hình thức trực tuyến (toàn trình, một phần) thống nhất, đồng bộ theo chỉ đạo của cấp trên; Lập thủ tục gia hạn, thay đổi thông tin chứng thư chữ ký số, mail công vụ, mã định danh điện tử phục vụ hoạt động theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp đảm bảo thông suốt, hiệu quả.

II. Khó khăn, vướng mắc

- Tốc độ xử lý của hệ thống Cổng DVCQG nhiều lúc xử lý chậm; Tình trạng treo trang, không truy cập được thường xảy ra; Tốc độ tải biểu mẫu, đính kèm hồ sơ còn chậm dẫn đến việc tiếp nhận và xử lý hồ sơ trực tuyến bị kéo dài thời gian.

- Cơ sở hạ tầng để thực hiện còn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt là đối với việc cung cấp các dịch vụ công trực tuyến, hệ thống cơ sở vật chất, hệ thống máy móc

đôi khi vẫn gặp nhiều trục trặc trong quá trình vận hành, khai thác; một số địa phương cơ sở hạ tầng và máy móc thiết bị cũ, xuống cấp.

- Phần mềm Quản lý cán bộ, công chức viên chức dùng chung của tỉnh sau khi cập nhật loại bỏ đơn vị hành chính cấp huyện nhưng không tự cập nhật các trường liên quan đến chính quyền 02 cấp tại các trường cần thiết (Nơi sinh, quê quán, quan hệ gia đình...).

- Đối với thủ tục hành chính:

+ Đối với thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực người có công, hầu hết đều quy định thời gian giải quyết là “ngày” (không kể lễ, tết, thứ 7, chủ nhật) thay vì “ngày làm việc” như các thủ tục khác đã gây khó khăn, áp lực không nhỏ cho cán bộ giải quyết, trong khi các thủ tục lĩnh vực này mang tính đặc thù lịch sử, để giải quyết thì phải sưu tra nhiều dữ liệu, hồ sơ liên quan.

+ Việc ban hành văn bản hướng dẫn thực hiện của một số bộ, ngành Trung ương đối với lĩnh vực người có công có lúc chưa kịp thời, chưa lường trước hết các vấn đề phát sinh trong thực tế, một số phần mềm chuyên dùng cho lĩnh vực người có công còn rời rạc, biệt lập, chưa kết nối liên thông cơ sở dữ liệu với nhau, làm tốn kém nhiều thời gian, ảnh hưởng không nhỏ đến tiến độ giải quyết TTHC, như việc chưa đồng bộ, thống nhất (*như quy trình, thủ tục đối với nhóm thủ tục hành chính hỗ trợ chi phí mai táng, trợ cấp mai táng giữa Đề án 06 của Chính phủ, Cổng dịch vụ công Quốc gia và chế độ ưu đãi quy định tại Pháp lệnh Ưu đãi người có công, dẫn đến phát sinh thêm về thủ tục hành chính, tốn kém về thời gian, chi phí, phiền hà cho Nhân dân*).

+ Việc giải quyết các TTHC phi địa giới hành chính: đòi hỏi liên thông dữ liệu toàn tỉnh nhưng đang trong giai đoạn triển khai ban đầu nên nhiều lỗi kỹ thuật, dữ liệu sai lệch hoặc chậm đồng bộ xảy ra.

+ Vướng mắc trong xây dựng và vận hành quy trình điện tử: Quy trình điện tử chưa đồng bộ với quy trình nội bộ: Gây lỗi trong quá trình xử lý hồ sơ trên hệ thống (hồ sơ bị “treo”, sai đơn vị thẩm định, trả kết quả sai thời gian); Cán bộ cấp xã mới tiếp nhận nên còn hạn chế chuyên môn, gặp khó khăn khi cập nhật hoặc điều chỉnh quy trình điện tử khi có thay đổi.

- Khó khăn về trình độ chuyên môn, kỹ năng nghiệp vụ: Trình độ chưa đồng đều; Một bộ phận cán bộ tại Bộ phận Một cửa chưa được đào tạo về nghiệp vụ cải cách hành chính, xử lý hồ sơ điện tử, tiếp nhận dịch vụ công trực tuyến; chưa nắm chắc quy trình giải quyết các nhóm TTHC liên ngành; Trình độ chuyên môn nghiệp vụ về công nghệ thông tin của cán bộ, công chức, viên chức còn hạn chế, kiêm nhiệm do đó việc triển khai thực hiện chuyển đổi số còn gặp nhiều khó khăn.

- Một số người dân đặc biệt là người dân ở các xã nông thôn, miền núi, đặc khu không có thiết bị thông minh, hạn chế về công nghệ, chưa có tài khoản ngân hàng dẫn đến việc hướng dẫn người dân thực hiện thủ tục trực tuyến gặp nhiều khó khăn, tốn nhiều thời gian.

III. Kiến nghị, đề xuất

- Bố trí kinh phí để đầu tư, nâng cấp hạ tầng CNTT, các hệ thống thông tin; hoàn thiện tích hợp, chia sẻ dữ liệu; mở rộng kết nối với CSDL quốc gia; Tăng cường hỗ trợ thiết bị công nghệ thông tin cho UBND xã như máy tính, máy in, máy phô tô, máy scan, hệ thống loa thông minh, thiết bị trình chiếu phục vụ hội nghị tuyên truyền, hỗ trợ công tác điều hành và phục vụ người dân.

- Tăng cường công tác tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức trực tiếp tham mưu, thực hiện công tác chuyển đổi số, cải cách hành chính, công chức trực tiếp tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử, dịch vụ công trực tuyến, ...

IV. Kế hoạch thực hiện một số nhiệm vụ trọng tâm trong những tháng cuối năm 2025 (Giai đoạn từ 01/7/2025 đến 31/12/2025)

1. Về hạ tầng kỹ thuật, công nghệ

Tiếp tục đẩy mạnh kết nối, liên thông dữ liệu, ứng dụng phục vụ chỉ đạo, điều hành của các lãnh đạo và các cấp chính quyền bảo đảm hiệu quả, tránh lãng phí, đáp ứng mô hình chính quyền địa phương 2 cấp. Rà soát, chuẩn hóa dữ liệu và tích hợp các hệ thống chuyên ngành như giáo dục, y tế, đất đai, dịch vụ công, ... phục vụ điều hành thống nhất. Đảm bảo chia sẻ thông tin kịp thời, minh bạch, phục vụ hiệu quả công tác quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội.

2. Về dữ liệu

- Đẩy mạnh công tác rà soát, chuẩn hóa dữ liệu nhằm thực hiện đồng bộ dữ liệu CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành về CSDL tổng hợp quốc gia để cắt giảm thủ tục hành chính, tối ưu hóa quy trình, giải quyết thủ tục hành chính theo mức độ tăng trưởng của dữ liệu đảm bảo người dân chỉ kê khai thông tin một lần khi giải quyết các thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp. Nghiên cứu cơ chế cho phép các doanh nghiệp triển khai, đảm nhận các dịch vụ công của cơ quan nhà nước.

- Rà soát, cấu trúc lại các thủ tục hành chính chuyển từ thủ công trên giấy sang môi trường điện tử. Các cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động rà soát các thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực do cơ quan quản lý để cấu trúc lại các thủ tục hành chính chuyển từ thủ công trên giấy sang môi trường điện tử.

3. Về các nền tảng, ứng dụng phục vụ người dân, doanh nghiệp và hoạt động trong các cơ quan hệ thống chính trị

- Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính theo quy định, phục vụ tái sử dụng thông tin, dữ liệu, thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính.

- Tổ chức kết nối, chia sẻ dữ liệu số hóa với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu liên quan, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tái sử dụng thông tin khi người dân, doanh nghiệp thực hiện các TTHC khác mà không phải cung cấp lại thông tin đã có.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương tiếp tục thực hiện rà soát, khắc phục những hạn chế, bất cập để đảm bảo: (1) Cung cấp 25 dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp; (2) Cung cấp 982 dịch vụ công trực tuyến.

4. Về nhân lực cho chuyển đổi số

Các sở, ban, ngành, địa phương trên địa bàn tỉnh chủ động triển khai tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về chuyển đổi số theo hướng thực chiến, tập trung vào kỹ năng vận hành các hệ thống cụ thể và xử lý quy trình nghiệp vụ mới. Phân loại đối tượng (lãnh đạo, cán bộ chuyên trách, cán bộ nghiệp vụ) để có nội dung tập huấn phù hợp.

5. Về nguồn lực tài chính

Các sở, ban, ngành, địa phương thuộc tỉnh chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan rà soát, xác định nhu cầu đào tạo, tập huấn kỹ năng số và vận hành hệ thống thông tin mới của cán bộ, công chức, viên chức theo từng lĩnh vực, cấp hành chính và nhóm đối tượng sử dụng; Xây dựng kế hoạch, nội dung chương trình đào tạo phù hợp, gồm các chuyên đề cho từng đối tượng phù hợp với Khung kỹ năng số quy định tại Quyết định số 757/QĐ-BKHCN ngày 29/4/2025 ban hành Khung kiến thức, kỹ năng số cơ bản; Tổ chức đào tạo, tập huấn và báo cáo kết quả đào tạo để làm cơ sở đánh giá kết quả chuyển đổi số hằng năm và đề xuất kế hoạch đào tạo bổ sung trong giai đoạn tiếp theo.

6. Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo mật

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai các biện pháp bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ đã được phê duyệt, bao gồm: tường lửa, chống virus, mã hóa dữ liệu, sao lưu định kỳ, hệ thống giám sát tập trung, ...

- Xây dựng phương án dự phòng, kịch bản ứng phó khi hệ thống bị lỗi, bị tấn công, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp không bị gián đoạn, an toàn.

Trên đây là Báo cáo kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về thúc đẩy chuyển đổi số liên thông, đồng bộ, nhanh, hiệu quả đáp ứng yêu cầu sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các xã, phường, đặc khu;
- Báo và PTTH tỉnh;
- Sở KH&CN: GD, PGD, VP;
- Các phòng, đơn vị trực thuộc;
- Lưu: VT, BCVT&CDS.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Tấn Liêm

Phụ lục
Danh sách các cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Báo cáo
(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKHCN ngày /7/2025
của Sở Khoa học và Công nghệ)

STT	Cơ quan	Số văn bản
Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh		
1	Sở Nội vụ	18/BC-SNV ngày 10/7/2025; 27/BC-SNV ngày 14/7/2025; 30/BC-SNV ngày 16/7/2025.
2	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	103/BC-SVHTTDL ngày 13/7/2025
3	Sở Giáo dục và Đào tạo	20/BC-SGDĐT ngày 12/7/2025
4	Sở Xây dựng	131/SXD-VP ngày 14/7/2025
5	Sở Tư pháp	12/BC-STP ngày 14/7/2025
6	Sở Nông nghiệp và Môi trường	393/BC-SNNMT ngày 15/7/2025
7	Sở Dân tộc và Tôn giáo	79/BC-SDTTG ngày 14/7/2025
8	BQL Dự án ĐTXD các công trình dân dụng và công nghiệp	1505/BC-BQLDDCN ngày 14/7/2025
9	BQL Khu kinh tế Dung Quất và các KCN Quảng Ngãi	03/BC-BQL ngày 14/7/2025
10	BQL dự án ĐTXD các Công trình giao thông	129/BC-BQL ngày 18/7/2025
UBND các xã, phường, đặc khu		
1	Xã Đông Sơn	11/BC-UBND ngày 10/7/2025
2	Xã Lân Phong	06/BC-UBND ngày 10/7/2025
3	Xã Tịnh Khê	06/BC-UBND ngày 10/7/2025
4	Xã Nguyễn Nghiêm	08/BC-UBND ngày 11/7/2025
5	Xã Tây Trà	02/BC-UBND ngày 11/7/2025
6	Phường Trương Quang Trọng	10/BC-UBND ngày 14/7/2025
7	Xã An Phú	09/BC-UBND ngày 14/7/2025
8	Xã Ba Tô	09/BC-UBND ngày 15/7/2025
9	Xã Sơn Mai	04/BC-UBND ngày 15/7/2025
10	Xã Trà Giang	06/BC-UBND ngày 11/7/2025

STT	Cơ quan	Số văn bản
11	Xã Nghĩa Hành	11/BC-UBND ngày 14/7/2025
12	Xã Mộ Đức	07/BC-UBND ngày 14/7/2025
13	Xã Long Phụng	11/BC-UBND ngày 14/7/2025
14	Xã Nguyễn Nghiêm	08/BC-UBND ngày 11/7/2025
15	Xã Minh Long	07/BC-UBND ngày 15/7/2025
16	Xã Sa Thầy	13/BC-UBND ngày 14/7/2025
17	Xã Đắk Mar	14/BC-UBND ngày 14/7/2025
18	Xã Đắk Plô	08/BC-UBND ngày 14/7/2025
19	Xã Đắk Sao	13/BC-UBND ngày 14/7/2025
20	Xã Ngọc Réo	16/BC-UBND ngày 14/7/2025
21	Xã Tu Mơ Rông	12/BC-UBND ngày 15/7/2025
22	Xã Ia Đal	05/BC-UBND ngày 15/7/2025
23	Xã Ba Vinh	18/BC-UBND ngày 16/7/2025
24	Xã Bình Minh	12/BC-UBND ngày 15/7/2025
25	Xã Cà Đam	08/BC-UBND ngày 16/7/2025
26	Xã Sơn Hạ	11/BC-UBND ngày 14/7/2025
27	Xã Đình Cường	06/BC-UBND ngày 14/7/2025
28	Xã Sơn Hà	08/BC-UBND ngày 16/7/2025
29	Xã Sa Bình	15/BC-UBND ngày 16/7/2025
30	Xã Sơn Thủy	11/BC-UBND ngày 16/7/2025
31	Xã Tư Nghĩa	12/BC-UBND ngày 18/7/2025
32	Xã Bình Sơn	38/BC-UBND ngày 18/7/2025
33	Xã Vạn Tường	11/BC-UBND ngày 17/7/2025
34	Xã Sơn Tây Hạ	13/BC-UBND ngày 18/7/2025
35	Phường Trà Câu	11/BC-UBND ngày 14/7/2025
36	Phường Đắk Bla	15/BC-UBND ngày 16/7/2025
37	Xã Ngọc Bay	14/BC-UBND ngày 18/7/2025
38	Xã Ia Toi	11/BC-UBND ngày 17/7/2025
39	Xã Đắk Rơ Wa	11/BC-UBND ngày 16/7/2025
40	Xã Đắk Tờ Kan	12/BC-UBND ngày 14/7/2025
41	Xã Rờ Koi	07/BC-UBND ngày 16/7/2025

STT	Cơ quan	Số văn bản
42	Xã Mỏ Cày	25/BC-UBND ngày 19/7/2025
43	Xã Xốp	20/BC-UBND ngày 20/7/2025
44	Xã Đăk Kôi	22/BC-UBND ngày 22/7/2025
45	Xã Đăk Rve	22/BC-UBND ngày 22/7/2025
46	Phường Đăk Cấm	35/BC-UBND ngày 28/7/2025
